

Số: **13** /2018/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **24** tháng **5** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động Khí tượng
thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BTNMT ngày 13/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia;

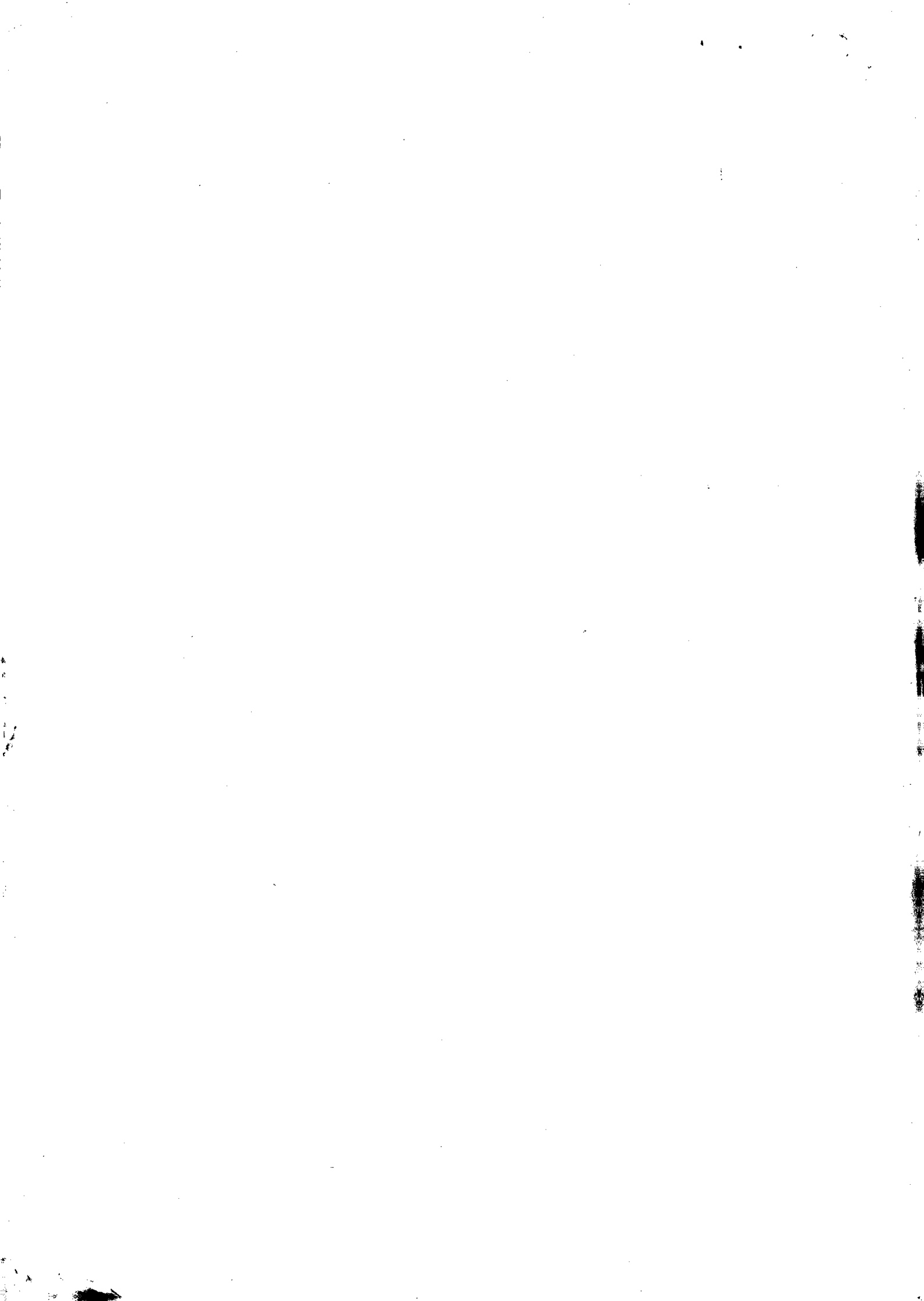
Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đánh giá khí hậu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình: số 10734/TTr-STNMT-KTTV&BĐKH ngày 12/12/2017; số 2622/ TTr-STNMT-KTTV&BĐKH ngày 04/4/2018 về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động Khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm định số 2892/STP-VBPQ ngày 06/12/2017 của Sở Tư pháp.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..03../.6../2018 và thay thế Quyết định số 109/2009/QĐ-UBND ngày 07/10/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: TN và MT; Xây dựng, Tài chính;
- Văn phòng chính phủ;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
(để báo cáo);
- Các PCT UBND thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp
- CVP, các PCVP; TKBT, KT, ĐT, KG-VX;
- Trung tâm công báo (để đăng CB);
- Lưu VT. *10/2*

(1367)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *[Signature]*



Nguyễn Đức Chung



QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số **13** /2018/QĐ-UBND ngày **24** tháng **5** năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội; trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội (gọi chung là hoạt động khí tượng thủy văn).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, cá nhân trong nước và ngoài nước (gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới Khí tượng thủy văn quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý, các công trình khí tượng thủy văn phục vụ quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Chương 2

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 3. Nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật, cụ thể:

a) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các Quyết định, Chỉ thị về quản lý hoạt động khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn; các chương trình, biện pháp để đảm bảo thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai của Thành phố;

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trình UBND Thành phố phê duyệt đối với tổ chức, cá nhân theo quy định;

c) Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố;

d) Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn Thành phố;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã thực hiện hoạt động thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã trong việc đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động phục vụ, dịch vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố;

g) Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của Thành phố, trình UBND Thành phố phê duyệt.

h) Hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đất đai của các vị trí công trình và hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn;

j) Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu thuộc phạm vi Thành phố quản lý;

k) Phổ biến, tuyên truyền pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu; tham gia hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

l) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội:

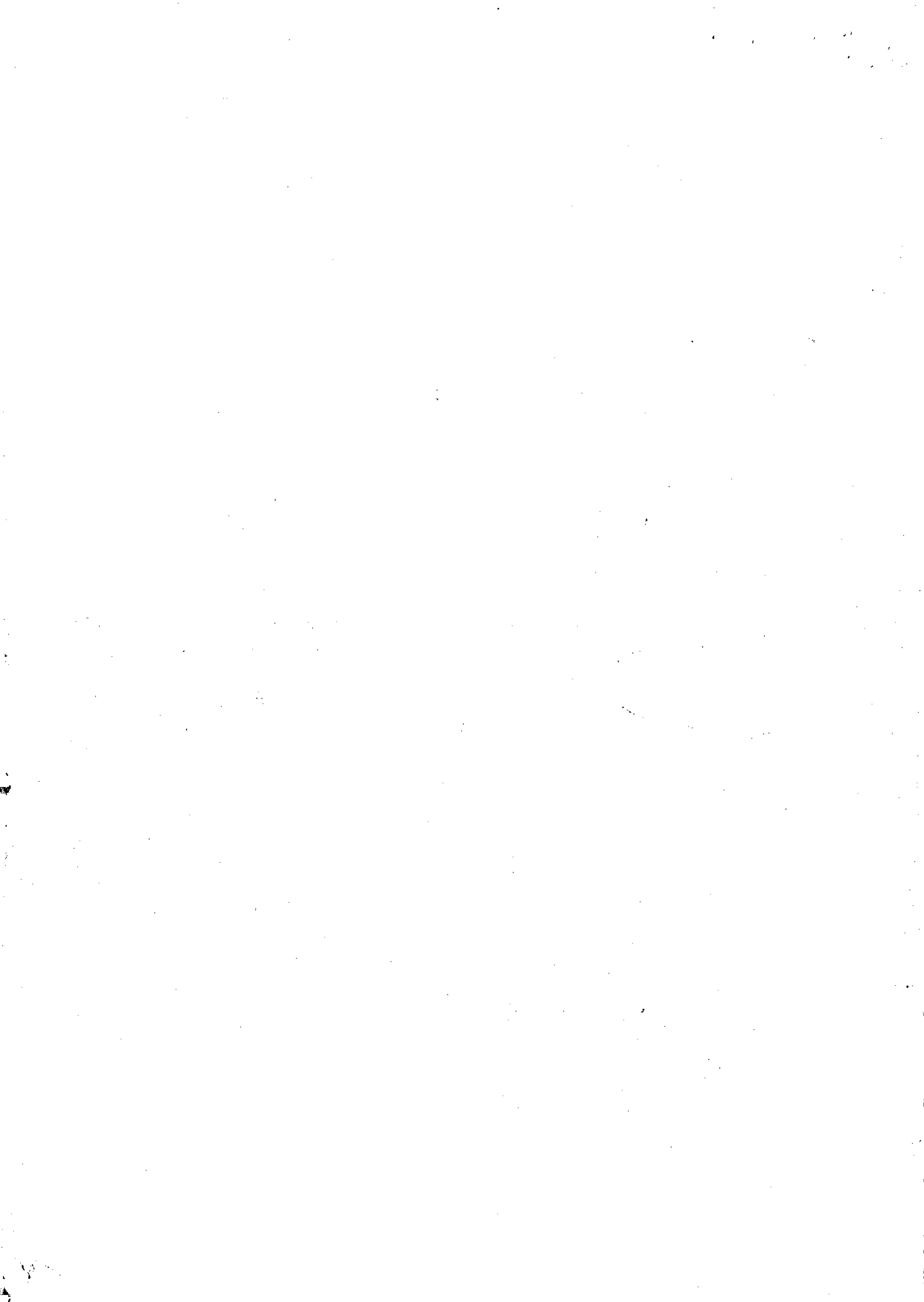
a) Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thông tin về biến đổi khí hậu phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn, thông tin biến đổi khí hậu.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong phòng chống thiên tai, xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông thôn.

4. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trao đổi, cung cấp các thông tin, dữ liệu mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; phối hợp quản lý, giám sát hoạt động quân sự, quốc phòng tác động, ảnh hưởng đến thời tiết trên địa bàn Thành phố.

5. Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ an ninh; phối hợp quản lý, giám sát hoạt động tác động vào thời tiết trên địa bàn Thành phố.



6. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất, tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin dùng chung của Thành phố, đường truyền mạng phù hợp hoạt động khí tượng thủy văn;

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai đồng bộ quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, Công giao tiếp điện tử Hà Nội, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn, thông tin biến đổi khí hậu, công tác phòng, chống thiên tai và đăng tải thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu theo quy định.

7. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu.

8. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công thương khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu.

9. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu.

10. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định chuyên gia công nghệ, đánh giá, định giá, giám định công nghệ công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng được xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng trong công tác dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo trong việc xây dựng, triển khai, các chương trình, tài liệu giáo dục, đào tạo về vai trò, hoạt động khí tượng thủy văn.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ngành liên quan báo cáo UBND Thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai của Thành phố.

13. Các sở, ban, ngành khác chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình thực hiện các quy định về khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu.

14. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn 2015.

Điều 4. Lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; có nhu cầu lập trạm, phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng để khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo mục đích riêng phải đăng ký đưa vào kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của Thành phố (mẫu số 01 kèm theo Quyết định này).

2. Nguyên tắc và căn cứ lập kế hoạch được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 12 của Luật Khí tượng thủy văn.

3. Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng được lập đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ngành, quận, huyện và định kỳ hàng năm có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

4. Các nội dung chủ yếu của kế hoạch được quy định tại Khoản 5 Điều 12 của Luật Khí tượng thủy văn.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn đăng ký, tổng hợp kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt sau khi thống nhất ý kiến bằng văn bản với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương 3

TRẠM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CHUYÊN DÙNG VÀ QUY TRÌNH GIAO NỘP THÔNG TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 5. Thủ tục thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã.

Đối với các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, khi thành lập các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo nhu cầu và mục đích phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực và phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của Thành phố. Hồ sơ thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường gồm có:

1. Hồ sơ thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng, gồm:

- Văn bản thông báo về việc thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng (mẫu 02 kèm theo quyết định này);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người phụ trách kỹ thuật hoặc hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

- Sơ đồ bố trí mặt bằng của trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng kèm theo Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất nơi đặt trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

- Văn bản hoặc xác nhận công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật do Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định.

2. Hồ sơ di chuyển trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng, gồm:

- Đơn đề nghị di chuyển trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng (mẫu 03 kèm theo quyết định này);

- Quyết định Thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

- Sơ đồ bố trí mặt bằng nơi di chuyển của trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng kèm theo Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất nơi di chuyển trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

3. Hồ sơ giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng, gồm:

- Đơn đề nghị giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng (mẫu 04 kèm theo quyết định này);

- Quyết định Thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho các đơn vị xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

5. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng cho các đơn vị có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện thành lập thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời bằng văn bản cho các đơn vị biết lý do trong 05 ngày làm việc.

Điều 6. Tổ chức, cá nhân tự quyết định thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo nhu cầu riêng

Tổ chức, cá nhân tự quyết định thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo nhu cầu riêng có trách nhiệm thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường bằng Văn bản thông báo về việc thành lập trạm khí tượng thủy văn kèm theo Hồ sơ kỹ thuật, công nghệ của công trình khí tượng thủy văn và Sơ đồ vị trí lắp đặt trạm khí tượng thủy văn.

Điều 7. Nội dung quan trắc đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng bao gồm: yếu tố quan trắc, chế độ quan trắc và chế độ truyền phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn.

2. Việc xác định nội dung quan trắc đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc quyền quản lý người có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân thành lập trạm

trên cơ sở nhu cầu và mục đích thành lập trạm; các yếu tố quan trắc, chế độ quan trắc và chế độ truyền phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 05/2016/TT-BTNMT ngày 13/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Quy trình giao nộp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn

1. Các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng do UBND Thành phố thành lập; Các cơ quan, tổ chức thuộc UBND các cấp của Thành phố sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn và các hoạt động khí tượng thủy văn khác có trách nhiệm giao nộp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

2. Thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn gồm:

a) Thông tin, dữ liệu về khí tượng: bức xạ, áp suất, khí quyển gió, bốc hơi, nhiệt độ (không khí, đất), độ ẩm (không khí, đất), mây mưa, tầm nhìn xa, thời gian nắng, các hiện tượng khí tượng khác.

b) Thông tin, dữ liệu về thủy văn: mực nước, lưu lượng nước, lưu lượng chất lơ lửng, nhiệt độ nước.

c) Thông tin, dữ liệu môi trường không khí: thành phần hóa học của nước mưa, các thông số vật lý, các thông số hóa học của môi trường không khí.

d) Thông tin, dữ liệu môi trường nước: các thông số vật lý, các thông số hóa học của môi trường nước sông, hồ.

đ) Thông tin, dữ liệu về ô dôn – bức xạ cực tím: tổng lượng ô dôn, cường độ bức xạ cực tím

3. Hình thức giao nộp và thu nhận thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:

a) Bằng văn bản;

b) Thư điện tử.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường thu nhận thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn. Nội dung thu nhận thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia.

Chương 4

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có trách nhiệm tiếp nhận các báo cáo về tình hình quản lý hoạt động khí tượng thủy văn của các phường, xã, thị trấn và các đơn vị đang khai thác và sử dụng công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn Thành phố; gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối tiếp nhận các báo cáo về tình hình quản lý hoạt động khí tượng thủy văn của các sở, ngành, quận, huyện, thị xã và các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng đang hoạt động trên địa bàn Thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm nghiên cứu, tổng hợp các báo cáo và trình Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Ngoài thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có trách nhiệm báo cáo đột xuất với UBND Thành phố để kịp thời phối hợp giải quyết những khó khăn, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị quản lý và hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố.

Điều 10. Chế độ khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, ngăn chặn hành vi xâm hại công trình khí tượng thủy văn thì được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm

1. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khí tượng thủy văn được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và Nghị định số 84/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại đến công trình và hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn, vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm quản lý gây thiệt hại đến công trình khí tượng thủy văn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Bổ sung và sửa đổi

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, bổ sung, sửa đổi. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung



(Mẫu 01 kèm theo Quyết định số 13 /2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Tên đơn vị chủ quản
Tên đơn vị khai thác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ, THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

A. Tổ chức, cá nhân đăng ký khai thác, hoạt động công trình khí tượng thủy văn:

- Quyết định thành lập công trình số ngày cấp
- cơ quan cấp
- Chủ quản công trình:
- Địa chỉ:.....
- Họ tên người đứng đầu tổ chức/cá nhân có trách nhiệm:
- Nghề nghiệp: ; Chức vụ:
- CMND số: , ngày cấp:, cơ quan cấp.....

B. Phần đăng ký:

- Đăng ký khai thác, hoạt động khí tượng thủy văn tại khu vực (nhà số):
- phường (xã, thị trấn)....., quận (huyện)....., thành phố Hà Nội.
- Tọa độ vị trí (VN-2000): X.....Y.....
- Mục đích:
- Thời gian hoạt động công trình: từ ngày

Chúng tôi hứa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về khai thác, hoạt động, sử dụng hợp lý, bảo vệ tài nguyên khí tượng thủy văn và môi trường, thực hiện đầy đủ các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

Đơn vị đăng ký
(Ký tên, đóng dấu)

(Mẫu 02 kèm theo Quyết định số 13 /2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Tên đơn vị chủ quản
Tên đơn vị khai thác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng năm

THÔNG BÁO

Về việc thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Tên cơ quan (sở, ngành, quận, huyện) thực hiện:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:Fax:..... E-mail:.....
4. Quyết định thành lập tổ chức:
5. Họ và tên, bằng chuyên môn của người phụ trách kỹ thuật:.....
6. Giấy CNQSDĐ hoặc HĐTĐ:.....

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn năm 2015, Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày/...../2017 của UBND Thành phố về quản lý nhà nước hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố, (tên sở, ngành, quận, huyện thực hiện)..... thông báo về việc thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng với các nội dung sau:

- a) Tên trạm:.....
- b) Vị trí địa lý (kinh độ, vĩ độ)
- c) Địa điểm (thôn, xã, huyện):
- d) Tên sông, hồ (đối với trạm thủy văn):
- đ) Các yếu tố quan trắc:
- e) Thời gian hoạt động:
- g) Mục đích hoạt động của trạm:.....

Cam kết của tổ chức, cá nhân: chấp hành đúng các quy định của mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng về hoạt động, nội dung quan trắc, giao nộp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn...

TÊN CƠ QUAN THÔNG BÁO

(Ký tên, đóng dấu)

(Mẫu 03 kèm theo Quyết định số 13 /2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Di chuyển trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:Fax:..... E-mail:.....
4. Quyết định thành lập trạm KTTV chuyên dùng :
5. Giấy CNQSDĐ hoặc HĐTĐ (nơi chuyển đến):.....
6. Căn cứ Luật khí tượng thủy văn năm 2015, Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày/...../2017 của UBND Thành phố về quản lý nhà nước hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố, đề nghị UBND Thành phố cho phép di chuyển trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng đến địa điểm mới với các nội dung sau:
 - a) Tên trạm:.....
 - b) Vị trí địa lý (kinh độ, vĩ độ)
 - c) Địa điểm (thôn, xã, huyện):
 - d) Tên sông, hồ (đối với trạm thủy văn):
 - đ) Các yếu tố quan trắc:
 - e) Thời gian hoạt động:
 - g) Mục đích hoạt động của trạm:.....
7. Lý do di chuyển:
8. Cam kết của tổ chức, cá nhân: chấp hành đúng các quy định của mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng về hoạt động, nội dung quan trắc, giao nộp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(Mẫu 04 kèm theo Quyết định số 13 /2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:Fax:..... E-mail:.....
5. Căn cứ Luật khí tượng thủy văn, Quyết định số .../2017/QĐ-UBND ngày/2017 của UBND Thành phố về quản lý nhà nước hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố, đề nghị UBND Thành phố cho phép giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng sau:
 - a) Quyết định thành lập trạm KTTV chuyên dùng :
 - b) Tên trạm:.....
 - c) Vị trí địa lý (kinh độ, vĩ độ)
 - d) Địa điểm (thôn, xã, huyện):
 - đ) Tên sông, hồ (đối với trạm thủy văn):
 - e) Các yếu tố quan trắc:
 - g) Thời gian hoạt động:
 - h) Mục đích hoạt động của trạm:.....
6. Lý do giải thể:
7. Cam kết của tổ chức, cá nhân:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

